

Bản án số: 154/2021/HS-ST

Ngày 19 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh
2. Ông Trần Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2021/TLST- HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT T**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT và nơi thường trú hiện nay: Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 11/7/2021. Hiện bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

- Bị hại: Anh Dương Văn TR, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm S 1, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1966

Nơi thường trú: Xóm C, xã HC, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, Nguyễn Viết T, sinh năm 1988, trú tại: xóm C, xã HC, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, BKS 99L3 – 6885 đi trên đường thuộc Xóm S 1, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì thấy có 01 xe ô tô BKS 30A – 931.94 đi ngược chiều do anh Nguyễn Văn TR, sinh năm 1989, trú tại: Xóm S 1, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang điều khiển. T nảy sinh ý định dùng xe mô tô chặn đầu xe ô tô để xin tiền mua thuốc lá.

T đỗ xe mô tô ở giữa đường, chặn không cho xe ô tô của anh TR đi tiếp. Bị T chặn xe, anh TR dừng xe cách vị trí xe của T khoảng 03m rồi hạ kính xe hỏi T: “có việc gì thế anh”. T xuống xe rồi để xe mô tô giữa đường, đi bộ đến gần xe ô tô của anh TR. T nói: “có tiền không cho xin, tao đang nghiện đây”. Anh TR nói: “không có tiền đâu” và kéo kính xe lên. T dùng tay vỗ vào kính xe bên lái ra hiệu cho anh TR hạ kính xuống để nói chuyện nhưng anh TR không làm theo. Anh TR lấy điện thoại di động ra quay video lại hành vi của T. Thấy anh TR quay video, T dùng tay đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô và chửi anh TR. T dùng tay phải nhặt một viên gạch vỡ ở rìa đường, đứng trước đầu xe ô tô dơ gạch lên và nói: “mày thích quay không”, rồi ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô anh TR làm kính xe bị nứt vỡ. T tiếp tục nhặt 01 viên gạch vỡ khác ở rìa đường ném vào kính chắn gió phía trước. Sau đó, T đi đến gần dùng tay trái đập vào kính chắn gió phía trước làm kính tiếp tục bị nứt vỡ. T đi ra lấy xe mô tô, điều khiển xe định đi vòng qua xe ô tô của anh TR rời khỏi hiện trường thì bị anh TR lùi ngang xe ô tô chặn không cho T rời đi. T quay xe mô tô đi về hướng ngược lại.

Anh TR điều khiển xe ô tô đuổi theo ngay sau T đồng thời gọi điện thoại trình báo Công an xã U, huyện P. Công an xã U đã thành lập tổ công tác đi đến hiện trường. Trên đường đi, tổ công tác của Công an xã U thấy xe ô tô của anh

TR đang đuổi theo sau xe mô tô của T nên đã yêu cầu cả hai dừng lại. Tổ công tác yêu cầu cả hai quay lại hiện trường nơi xảy ra vụ việc rồi tiến hành lập biên bản sự việc. Tổ công tác tiến hành bảo vệ hiện trường rồi thông báo chuyển vụ việc tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 47/KL –HĐĐGTS ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: giá trị tài sản bị thiệt hại đối với ô tô BKS 30A – 931.94 là 11.316.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 03 mảnh gạch vỡ ghép lại được viên gạch có kích thước 13cm x 5cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong có mã số 2017122.

+ 01 viên gạch vỡ có kích thước 111cm x 8cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong có mã số 2017123.

+ 01 tấm kính chắn gió trước xe ô tô kích thước 1,25m x 0,9m trên mặt kính bị nứt vỡ, kính cũ đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, xe màu đen, không gương chiếu hậu, số máy HC12E-0029252, số khung Y5514107, BKS 99L3 – 6885. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về phần dân sự của vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Viết T đã nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Viết L, sinh 1966, trú tại: xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bồi thường cho anh Nguyễn Văn TR số tiền 25.000.000 đồng. Đến nay, ông L và anh TR không có yêu cầu, đề nghị gì đối với T.

Bản cáo trạng số 159/CT-VKSPB, ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Viết T từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mảnh gạch vỡ ghép lại được viên gạch có kích thước 13cm x 5cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ mã số: 2017122; 01 (một) viên gạch vỡ có kích thước 111cm x 8cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ mã số: 2017123; 01 (một) tấm kính chắn gió trước xe ô tô kích thước 1,25m x 0,9m trên mặt kính bị nứt vỡ, kính cũ đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại khu vực Xóm S 1, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Viết T đã thực hiện hành vi dùng xe mô tô chặn đầu xe ô tô của anh Nguyễn Văn TR đang điều khiển buộc anh TR phải dừng xe ô tô lại để xin tiền nhưng anh TR không cho. Sau đó, T đã có hành vi dùng gạch vỡ và tay không đập vỡ kính chắn gió phía trước của anh TR để ép anh TR xuống xe cho T tiếp tục xin tiền. Anh TR không xuống xe thì T điều khiển xe mô tô đi khỏi hiện trường.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 170 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. ...”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cùng một lúc xâm phạm đến hai khách thể (là quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân), nhưng chủ yếu trong vụ án này là quan hệ tài sản, hành vi đó đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra

Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Viết T T là người chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Viết T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị gồm: 03 (ba) mảnh gạch vỡ ghép lại được viên gạch có kích thước 13cm x 5cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ mã số: 2017122;

01 (một) viên gạch vỡ có kích thước 111cm x 8cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ mã số: 2017123; 01 (một) tấm kính chắn gió trước xe ô tô kích thước 1,25m x 0,9m trên mặt kính bị nứt vỡ, kính cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Viết T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, biện pháp cải tạo, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết T;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Viết T **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **36** (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 19 tháng 11 năm 2021);

Giao bị cáo Nguyễn Viết T cho Ủy ban nhân dân xã HC, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo Nguyễn Viết T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị gồm: 03 (ba) mảnh gạch vỡ ghép lại được viên gạch có kích thước 13cm x 5cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ mã số: 2017122; 01 (một) viên gạch vỡ có kích thước 11cm x 8cm x 4cm được niêm phong trong túi niêm phong dán kín còn nguyên vẹn có dấu đỏ mã số: 2017123; 01 (một) tấm kính chắn gió trước xe ô tô kích thước 1,25m x 0,9m trên mặt kính bị nứt vỡ, kính cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị Nguyễn Viết T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (Nguyễn Viết T); Bị hại (Dương Văn TR); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông Nguyễn Viết L). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên